

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2015/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về Lao động, Thương binh và Xã hội

Căn cứ Luật Thống kê số 04/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 56/2011/QĐ-TTg ngày 14/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 15/2014/QĐ-TTg ngày 17/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chế độ báo cáo tổng kê tổng hợp áp dụng đối với Bộ, ngành;

Thực hiện Thông tư số 30/2011/TT-LĐTBXH ngày 24/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về Lao động, Thương binh và Xã hội.

Điều 1. Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về Lao động, Thương binh và Xã hội

Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về Lao động - Thương binh và Xã hội gồm tập hợp hệ thống mẫu biểu, các nội dung thông tin, hướng dẫn ghi biểu được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng thực hiện báo cáo thống kê tổng hợp về Lao động, Thương binh và Xã hội

Đối tượng thực hiện báo cáo thống kê tổng hợp về Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi chung là đơn vị báo cáo) là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Tổng cục, Cục, Vụ, Thanh tra thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Nội dung báo cáo và biểu mẫu báo cáo

1. Biểu mẫu báo cáo được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Nội dung báo cáo phải được điền đầy đủ vào các mẫu biểu báo cáo theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Kỳ hạn báo cáo và ngày gửi báo cáo

1. Kỳ hạn báo cáo là 01 năm, tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo chậm nhất là ngày 15 tháng 01 năm kế tiếp của năm báo cáo theo đầu bưu điện (trừ trường hợp mẫu biểu báo cáo yêu cầu khác).

3. Các Tổng cục, Cục, Vụ, Thanh tra Bộ tổng hợp thông tin thống kê gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính và Trung tâm Thông tin chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm kế tiếp của năm báo cáo.

Điều 5. Hình thức báo cáo

1. Báo cáo phải được lập thành văn bản và tệp dữ liệu điện tử định dạng bảng tính Excel.

2. Báo cáo bằng văn bản phải có chữ ký, đóng dấu xác nhận của Thủ trưởng đơn vị báo cáo.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì hướng dẫn các đơn vị thực hiện chế độ báo cáo; tổng hợp công bố thông tin thống kê định kỳ theo quy định.

2. Các Tổng cục, Cục, Vụ, Thanh tra Bộ chủ trì xây dựng chế độ báo cáo thống kê cơ sở; đôn đốc các địa phương, đơn vị, thực hiện chế độ báo cáo thống kê về lĩnh vực quản lý nhà nước của mình; tổng hợp thông tin thống kê gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính và Trung tâm Thông tin để tổng hợp theo quy định (các mẫu biểu cung cấp thông tin của các đơn vị tương tự mẫu biểu của các địa phương và bổ sung thêm phân tổ theo 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương).

3. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có liên quan, trong phạm vi thẩm quyền của mình có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thu thập, tổng hợp, báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2015.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp và xử lý./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(<http://www.molisa.gov.vn/vi/Pages/vanbanphapluat.aspx?TypeVB=1>)

PHỤ LỤC 01: BIỂU MẪU BÁO CÁO THÔNG KÊ TỔNG HỢP VỀ LAO ĐỘNG - NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-LĐTBXH ngày 11/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

MÃ SỐ CHỈ TIÊU	KÝ HIỆU BIỂU	TÊN BIỂU	NGÀY NHẬN BÁO CÁO	KỲ BÁO CÁO	CƠ QUAN CHÍNH CHỊU TRÁCH NHIỆM THU THẬP BÁO CÁO
1. Các biểu mẫu thu thập các chỉ tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg và Quyết định số 56/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ					
a) Lao động - Việc làm					
0309	0309/LĐVL-Sở	Số lao động được tạo việc làm	15/01 năm sau	Năm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
0310	0310/XKLD-Bộ	Số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trong năm theo hợp đồng	31/01 năm sau	Năm	Cục Quản lý lao động ngoài nước
b) Dạy nghề					
1615	1615/DN-Sở	Số cơ sở dạy nghề	15/01 năm sau	Năm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
1616	1616/DN-Sở	Số giáo viên dạy nghề	15/01 năm sau	Năm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
1617	1617_1_HSCM/DN-Sở	Học sinh học nghề	15/01 năm sau	Năm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
	1617_2_HSTM/DN-Sở	Tuyển mới học nghề	15/01 năm sau	Năm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
	1617_3_HSTN/DN-Sở	Học sinh học nghề tốt nghiệp	15/01 năm sau	Năm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội